

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2024

Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại các điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang) và Đ cầu thành phần tại khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vụ án thụ lý số 213/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2024, giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà A, ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ H, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

2- **Bị đơn:** Anh Lê Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt lần 02 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Anh chị sống chung năm 2007 và đến năm 2012 đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau chị X sống làm dâu trong gia đình anh C; cuộc sống rất tốt không có mâu thuẫn gì với gia đình bên chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất hòa, thường xuyên cự cãi, anh C thường xuyên uống rượu về chửi bới, xúc phạm vợ con, thậm chí còn hành hung chị X gây thương tích. Trong cuộc sống anh C không lo làm ăn mà lao vào tệ nạn xã hội, cờ bạc, khiến kinh tế gia đình túng thiếu. Đối với cha mẹ vợ anh C không tôn trọng mà con đe dọa giết chết, đem xăng đến nhà đe dọa đốt nhà. Chị X mong muốn anh C sửa đổi nhưng anh C không sửa nên chị X về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 07/2022 đến nay. Nay không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Hiện tại vợ chồng có hai người con chung là Lê Thị Kim Y, sinh ngày 17/5/2008, đang sống chung chị X và Lê Minh K, sinh ngày 12/7/2013, đang sống anh C. Chị X yêu cầu được nuôi hai con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng. Chị X không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa, chị X giữ nguyên yêu cầu ly hôn; thay đổi yêu cầu về nuôi con, chị X yêu cầu được nuôi Lê Thị Kim Y, đồng ý giao Lê Minh K cho anh C tiếp tục nuôi.

- Bị đơn là anh C vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X, giao con là Lê Thị Kim Y cho chị X nuôi; giao con là Lê Minh K cho anh C nuôi. Không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị **X** yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị **X** yêu cầu được ly hôn và giải quyết quyền nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và nuôi con*”.

Anh **C** đã được triệu tập hợp lệ để hòa giải hai lần nhưng vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh **C** cũng được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh **C**.

Các đương sự không ai thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí. Chị **X** có đủ điều kiện tham gia phiên tòa bằng hình thức trực tuyến nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trực tuyến.

[2] Năm 2012 anh **C** và chị **X** đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn nên sống ly thân từ năm 2022. Chị **X** xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay mỗi người sống một nơi, anh **C** không về tham gia hòa giải nên Tòa án không động viên anh chị hàn gắn được. Anh chị là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là vi phạm Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất cho chị **X** được ly hôn với anh **C**.

[3] Theo đơn khởi kiện chị **X** trình bày có hai người con chung là **Lê Thị Kim Y**, sinh ngày 17/5/2008, đang sống chung chị **X** và **Lê Minh K**, sinh ngày 12/7/2013, đang sống bên anh **C**, yêu cầu được nuôi hai con chung. Tại phiên tòa, chị **X** thay đổi yêu cầu về nuôi con, chị yêu cầu trực tiếp nuôi **Kim Y**, tiếp tục giao cho anh **C** nuôi **Minh K**.

Hội đồng xét xử thấy anh chị đều có đủ điều kiện nuôi con, **Kim Y** hiện sống với chị **X**, **Minh K** sống chung anh **C**. Hội đồng xét xử thống nhất yêu cầu của chị **X**, giao **Kim Y** cho chị **X** nuôi, giao **Minh K** cho anh **C** tiếp tục nuôi.

[4] Chị **X** trình bày không tài sản và nợ chung, hiện tại không yêu cầu cấp dưỡng; không yêu cầu vấn đề gì khác, anh **C** không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị **X** là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 207, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Nguyễn Thị Kim X** đối với anh **Lê Văn C**. Cho chị **X** được ly hôn với anh **C**.

2- Về con chung: Giao **Lê Thị Kim Y** cho chị **X** trực tiếp nuôi dưỡng. Giao **Lê Minh K** cho anh **C** trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người trực tiếp nuôi con vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi.

3- Về án phí sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị Kim X** chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005013 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận